



Grant Thornton



# Cập nhật các văn bản quy định pháp luật mới và một số chính sách quan trọng về thuế

Tháng 10 năm 2023



## Mục lục

Trong bản tin này, Grant Thornton Việt Nam sẽ cập nhật tới bạn đọc các chính sách pháp luật và các hướng dẫn đáng lưu ý trong lĩnh vực Bảo hiểm xã hội và lao động, Hóa đơn chứng từ, Tiền thuê đất, Thuế và An ninh mạng mới được ban hành trong thời gian qua.

1. Nghị định 70/2023/NĐ-CP ngày 18/09/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 152/2020/NĐ-CP quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.
2. Dự thảo sửa đổi Luật thuế GTGT.
3. Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định về hóa đơn, chứng từ.
4. Dự thảo sửa đổi Luật Bảo hiểm xã hội.
5. Dự thảo Nghị định Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng.
6. Quyết định 25/2023/QĐ-TTg hướng dẫn về việc giảm 30% tiền thuê đất của năm 2023.
7. Công văn 3782/TCT-CS của Tổng cục thuế hướng dẫn chính sách thuế đối với thu nhập từ lãi cho vay.
8. Công văn 23467/CTBDU-TTHT của Cục Thuế tỉnh Bình Dương hướng dẫn giảm thuế suất thuế GTGT theo Nghị định 44/2023/NĐ-CP.
9. Công văn 23468/CTBDU-TTHT của Cục Thuế tỉnh Bình Dương hướng dẫn về chính sách thuế khi chuyển giao hợp đồng cho bên thứ ba.
10. Công văn 23683/CTBDU-TTHT của Cục Thuế tỉnh Bình Dương hướng dẫn chính sách thuế về xuất hàng mẫu đi kiểm định chất lượng.

# 1. Nghị định 70/2023/NĐ-CP ngày 18/09/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 152/2020/NĐ-CP quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam

Ngày 18/09/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định 70/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 152/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam. Trong đó, một số điểm mới tiêu biểu của Nghị định 70/2023/NĐ-CP so với Nghị định 152/2020/NĐ-CP như sau:

## ✓ **Nới lỏng yêu cầu đối với chuyên gia, giám đốc điều hành và lao động kỹ thuật nước ngoài**

Bắt đầu từ ngày 18/09/2023, chuyên gia nước ngoài chỉ cần tốt nghiệp đại học trở lên hoặc tương đương và có ít nhất 3 năm kinh nghiệm làm việc phù hợp với vị trí công việc mà người lao động nước ngoài dự kiến làm việc tại Việt Nam mà không bắt buộc phải có bằng đại học đúng chuyên ngành dự kiến làm việc như hướng dẫn tại Nghị định 152/2020/NĐ-CP.

Giám đốc điều hành là người thuộc một trong các trường hợp sau đây: Người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp; người đứng đầu và trực tiếp điều hành ít nhất một lĩnh vực của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và chịu sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

Đối với lao động kỹ thuật, được đào tạo ít nhất 1 năm và có ít nhất 3 năm kinh nghiệm phù hợp với vị trí công việc mà người lao động nước ngoài dự kiến làm việc tại Việt Nam.

Giấy phép lao động đã được cấp hoặc xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đã được cấp cũng được coi là một trong các giấy tờ chứng minh kinh nghiệm làm việc của chuyên gia, lao động kỹ thuật nước ngoài.

Việc nới lỏng các yêu cầu đối với chuyên gia, giám đốc điều hành và nhân viên kỹ thuật nước ngoài theo Nghị định 70/2023/NĐ-CP là bước đi tích cực trong việc thu hút nhân tài nước ngoài và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

## ✓ **Giảm thời hạn báo cáo nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài**

Liên quan đến xác định nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài, Nghị định 70/2023/NĐ-CP quy định thời hạn là trước **ít nhất 15 ngày** kể từ ngày dự kiến sử dụng người lao động nước ngoài, ngắn hơn so với quy định cũ là trước 30 ngày. Ngoài ra, việc báo cáo thay đổi nhu cầu về vị trí, chức danh, hình thức làm việc, số lượng, địa điểm làm việc cũng phải được gửi đến Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ít nhất 15 ngày kể từ ngày dự kiến sử dụng lao động nước ngoài (theo quy định cũ là 30 ngày).

# 1. Nghị định 70/2023/NĐ-CP ngày 18/09/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 152/2020/NĐ-CP quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (tiếp theo)

## ✓ Thay đổi cơ quan có thẩm quyền ra văn bản chấp thuận sử dụng lao động nước ngoài

Căn cứ Khoản 2 Điều 1 Nghị định 70/2023/NĐ-CP, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã thay thế Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện việc ra văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc sử dụng lao động nước ngoài. Theo quy định mới, các cơ quan có thẩm quyền cấp văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc sử dụng lao động nước ngoài là Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

## ✓ Thông báo tuyển dụng người lao động Việt Nam vào các vị trí dự kiến tuyển dụng người lao động nước ngoài trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Cục Việc làm)

Theo đó, kể từ ngày 01/01/2024, việc thông báo tuyển dụng người lao động Việt Nam vào các vị trí dự kiến tuyển dụng người lao động nước ngoài được thực hiện trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Việc làm), hoặc Cổng thông tin điện tử của Trung tâm Dịch vụ việc làm, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập trong thời gian ít nhất 15 ngày, kể từ ngày dự kiến báo cáo giải trình với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người lao động nước ngoài dự kiến làm việc

Trường hợp không tìm được người lao động Việt Nam vào các vị trí tuyển dụng người lao động nước ngoài, người sử dụng lao động mới được tuyển dụng lao động nước ngoài.

## 2. Dự thảo sửa đổi Luật thuế GTGT

Bộ Tài chính đã đưa ra một số đề xuất để sửa đổi luật thuế GTGT hiện hành. Một số nội dung dự kiến nghiên cứu sửa đổi như sau:

- **Thuế suất:**
  - ✓ Sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến dịch vụ xuất khẩu, giá tính thuế, thuế suất, hoàn thuế GTGT đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ để phù hợp với thông lệ quốc tế.
  - ✓ Thu hẹp đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT) và đối tượng chịu thuế 5%, bổ sung nguyên tắc xác định thuế suất, sửa đổi về thuế suất thuế GTGT.
- **Khấu trừ thuế GTGT đầu vào:**
  - ✓ Sửa đổi, bổ sung quy định về thực hiện kê khai, khấu trừ bổ sung thuế GTGT đầu vào trong trường hợp hồ sơ khai thuế có sai sót.
  - ✓ Giảm định mức đối với chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt từ mức dưới 20 triệu đồng xuống mức phù hợp.
- **Hoàn thuế GTGT:**
  - ✓ Sửa đổi, bổ sung quy định về hoàn thuế GTGT đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ.
  - ✓ Bãi bỏ/sửa đổi các quy định liên quan đến hoàn thuế GTGT đối với trường hợp tổ chức lại doanh nghiệp (bao gồm chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chấm dứt hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp).

Nhìn chung, những sửa đổi được đề xuất đối với Luật thuế giá trị gia tăng cho thấy sự thay đổi theo hướng phù hợp hơn với các tiêu chuẩn toàn cầu, đơn giản hóa việc tuân thủ và nâng cao hiệu quả quản lý thuế.



### 3. Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định về hóa đơn, chứng từ

Trong quá trình sử dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP, có một số các vấn đề thực tiễn phát sinh gây ra khó khăn cho các doanh nghiệp và cơ quan thuế. Do đó, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 123/2020/NĐ-CP với một số điểm nổi bật như sau:

- Bổ sung các trường hợp bắt buộc phải lập hóa đơn quy định tại khoản 1 Điều 4 (như khi Tạm xuất – Tái nhập, Tạm nhập – Tái xuất nguyên vật liệu, thành phẩm, máy móc, công cụ, dụng cụ; nhận hàng hóa người mua trả lại; chấm dứt hoặc hủy việc cung cấp dịch vụ, xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc nhận hoàn trả hàng);
- Bổ sung quy định về lập hóa đơn tích hợp biên lai thu phí, lệ phí trong trường hợp thu phí, lệ phí kèm tiền dịch vụ (khoản 9 Điều 4);
- Bổ sung quy định về thời điểm lập hóa đơn đối với hàng hóa xuất khẩu nêu tại khoản 1 Điều 9 (theo đó, hàng xuất khẩu phải được lập hóa đơn trong thời gian không quá 24h kể từ thời điểm xác nhận hoàn tất thủ tục hải quan trên tờ khai hải quan);

- Bổ sung quy định thời điểm kê khai thuế: Đối với người bán là thời điểm xuất hóa đơn, đối với người mua là khi hóa đơn đáp ứng đầy đủ nội dung theo quy định;
- Bổ sung quy định về việc xử lý hóa đơn sai sót: Trường hợp người mua trả lại một phần hàng hóa thì người bán thực hiện lập hóa đơn điện tử điều chỉnh. Người bán được lập một hóa đơn điều chỉnh cho nhiều hóa đơn điện tử đã lập sai.

Có thể thấy các đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định 123/2020/NĐ-CP đã thể hiện cam kết giải quyết những thách thức thực tế mà doanh nghiệp và cơ quan thuế gặp phải trong việc triển khai hóa đơn điện tử nhằm nâng cao tính tuân thủ.





## 4. Dự thảo sửa đổi Luật Bảo hiểm xã hội

Liên quan đến dự thảo sửa đổi luật Bảo hiểm xã hội, Chính phủ đã cơ bản thống nhất và trình lên Quốc hội thông qua một số vấn đề tại phiên họp tháng 7/2023. Dự kiến Luật Bảo hiểm xã hội 2024 sẽ được Quốc hội thông qua và bắt đầu có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025. Luật Bảo hiểm xã hội 2024 sẽ gồm có 09 Chương và 135 Điều.

Một số điểm mới nổi bật của Luật Bảo hiểm xã hội 2024 gồm có:

- ✓ Tăng đối tượng hưởng trợ cấp hằng tháng;
- ✓ Giảm thời gian đóng BHXH tối thiểu để hưởng lương hưu từ 20 năm xuống 15 năm;
- ✓ Giảm độ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội từ 80 tuổi xuống 75 tuổi;
- ✓ Mở rộng nhóm đối tượng tham gia BHXH bắt buộc; và
- ✓ Sửa đổi, bổ sung nhiều biện pháp xử lý, chế tài xử lý tình trạng trốn đóng BHXH.

Các văn bản sau đây sẽ hết hiệu lực kể từ ngày Luật Bảo hiểm xã hội 2024 có hiệu lực thi hành:

- Luật Bảo hiểm xã hội 2014, trừ các quy định của Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội liên quan đến nội dung về bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế được tiếp tục thực hiện cho đến khi sửa đổi Luật Bảo hiểm y tế, Luật Việc làm.
- Khoản 1 Điều 219 của Bộ luật Lao động 2019.
- Nghị quyết 93/2015/QH13 ngày 22/6/2015 của Quốc hội về việc thực hiện chính sách hưởng bảo hiểm xã hội một lần đối với người lao động.
- Khoản 2 Điều 17 của Luật Người cao tuổi 2009.

Những thay đổi được đề xuất góp phần tăng cường bảo trợ xã hội cho một bộ phận lớn người lao động.

## 5. Dự thảo Nghị định Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng

Trong 2 năm gần đây, Chính phủ đã lần lượt ban hành 2 nghị định mới trong lĩnh vực an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân là Nghị định 53/2022/NĐ-CP và Nghị định 13/2023/NĐ-CP. Nhằm đảm bảo việc thực thi các nghị định trên, vào ngày 31/05/2023, Bộ Công an đã ban hành dự thảo Nghị định xử phạt hành chính về an ninh mạng lần thứ 3. Dưới đây là một số điểm nổi bật quan trọng trong Dự thảo Nghị định:

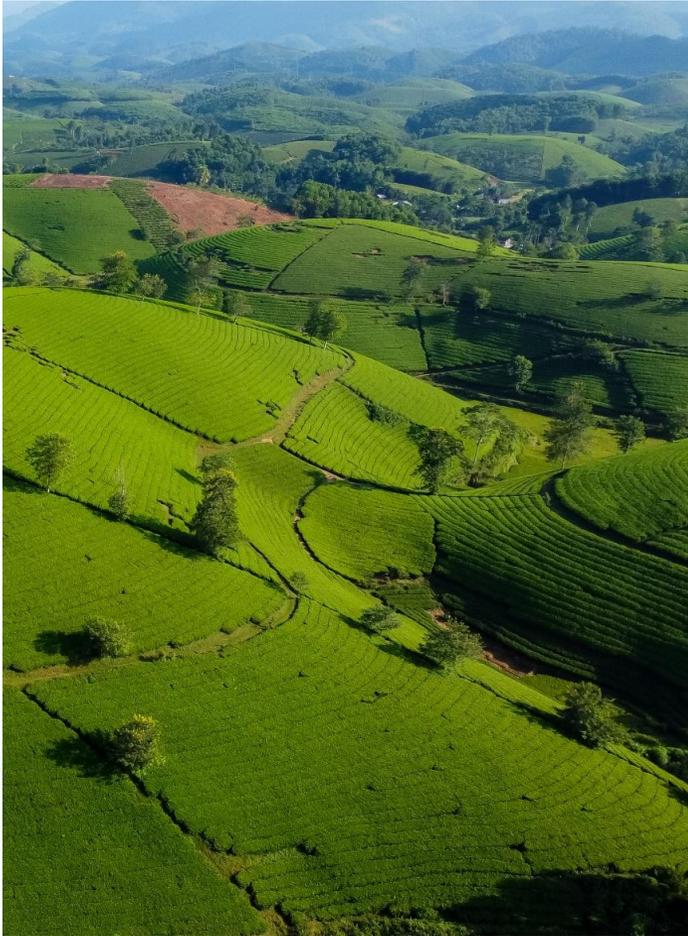
- ✓ **Đối tượng:** Nghị định áp dụng với tất cả các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước có liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân tại Việt Nam.
- ✓ **Phạm vi áp dụng:** Các quy định về xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến 5 lĩnh vực chính bao gồm: (i) bảo đảm an ninh thông tin; (ii) bảo vệ dữ liệu cá nhân; (iii) phòng, chống tấn công mạng; (iv) triển khai các hoạt động bảo vệ an ninh mạng; và (v) phòng, chống hành vi sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin, phương tiện điện tử vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn xã hội.
- ✓ **Hình thức xử phạt và mức phạt:** Hình thức xử phạt chính là cảnh cáo hoặc phạt tiền. Mức phạt tiền được quy định tại Chương II của Dự thảo Nghị định áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính do cá nhân thực hiện. Đối với tổ chức có cùng hành vi vi phạm, mức phạt tiền gấp 02 lần mức phạt cá nhân. Ngoài ra, doanh nghiệp vi phạm hành chính có thể bị phạt lên đến 5 lần mức phạt tiền đối với cá nhân
- ✓ **Thời hiệu xử phạt:** Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng là 01 năm; các trường hợp vi phạm hành chính về sản xuất, mua bán, nhập khẩu, cung cấp, khai thác, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng, thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 02 năm.

Dự thảo Nghị định đề xuất hướng dẫn xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng ở Việt Nam là bước đi quan trọng hướng tới tăng cường an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu trong nước. Ngoài ra, Dự thảo Nghị định cũng quy định cụ thể các hành vi vi phạm cũng như mức phạt tương ứng nhằm răn đe các hành vi vi phạm an ninh mạng. Có thể thấy, khung hình phạt dành cho các hành vi vi phạm hành chính về an ninh mạng tương đối cao so với các nghị định xử phạt hành chính khác để mang tính răn đe, ngăn chặn các hành vi vi phạm, tạo môi trường không gian mạng lành mạnh.



## 6. Quyết định 25/2023/QĐ-TTg hướng dẫn về việc giảm 30% tiền thuê đất của năm 2023

Nhằm hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong tình hình kinh tế khó khăn, ngày 03/10/2023, Chính phủ ban hành quyết định về việc giảm tiền thuê đất của năm 2023 có hiệu lực từ 20/11/2023 như sau:



### - Đối tượng áp dụng:

- ✓ Tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức thuê đất trả tiền hàng năm.
- ✓ Người thuê đất không thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất, hết thời hạn được miễn, giảm tiền thuê đất và trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- **Mức giảm:** Giảm 30% tiền thuê đất phải nộp của năm 2023 nhưng không bao gồm số tiền thuê đất còn nợ của các năm trước năm 2023 và tiền chậm nộp (nếu có).

Trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất theo quy định hoặc khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng thì mức giảm 30% được tính trên số tiền phải nộp (nếu có) sau khi đã được giảm hoặc/và khấu trừ theo quy định của pháp luật.

- **Thủ tục:** Người thuê đất nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất (bằng một trong các phương thức: Trực tiếp, Điện tử, Bưu chính) cho cơ quan thuế quản lý thu tiền thuê đất, Ban Quản lý Khu kinh tế, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, cơ quan khác theo quy định của pháp luật về quản lý thuế kể từ thời điểm [Quyết định 25/2023/QĐ-TTg](#) có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/3/2024.

Không áp dụng giảm tiền thuê đất theo quy định tại [Quyết định 25/2023/QĐ-TTg](#) đối với trường hợp người thuê đất nộp hồ sơ sau ngày 31/3/2024.

Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg về việc giảm 30% tiền thuê đất vào năm 2023 là bước đi tích cực của Chính phủ Việt Nam nhằm hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong giai đoạn kinh tế khó khăn.

## 7. Công văn 3782/TCT-CS của Tổng cục thuế hướng dẫn chính sách thuế đối với thu nhập từ lãi cho vay

Ngày 25/08/2023, Tổng cục Thuế đã ban hành công văn hướng dẫn chính sách thuế đối với thu nhập từ lãi cho vay như sau:

- ✓ Trường hợp doanh nghiệp không phải là tổ chức hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng có hoạt động cho vay không thường xuyên nếu cho tổ chức khác vay (bao gồm cả chi nhánh của doanh nghiệp mà chi nhánh này nộp thuế thu nhập doanh nghiệp riêng) không tính lãi hoặc có lãi suất thấp hơn lãi suất thông thường cùng kỳ hạn, quy mô trên thị trường thì thuộc trường hợp ấn định thuế theo quy định của pháp luật quản lý thuế.
- ✓ Đối với trường hợp cho vay có kỳ hạn trả lãi cụ thể theo hợp đồng vay thì doanh nghiệp phải ghi nhận vào doanh thu tài chính của kỳ phát sinh lãi vay phải thu không phụ thuộc vào việc doanh nghiệp cho vay đã thu được tiền lãi hay chưa.

## 8. Công văn 23467/CTBDU-TTHT của Cục Thuế tỉnh Bình Dương hướng dẫn giảm thuế suất thuế GTGT theo Nghị định 44/2023/NĐ-CP

Sau khi nhận được vướng mắc của doanh nghiệp về việc áp dụng thuế suất thuế GTGT cho hoạt động thanh lý tài sản và cho thuê nhà xưởng theo Nghị định 44/2023/NĐ-CP, ngày 5 tháng 10 năm 2023, Cục Thuế tỉnh Bình Dương đã ban hành công văn hướng dẫn như dưới đây:

- ✓ Trường hợp Công ty thanh lý tài sản là máy móc, thiết bị (thuộc nhóm hàng hóa, dịch vụ áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 10%) không có tên sản phẩm thuộc Phụ lục I Danh mục ban hành kèm theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP thì được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% kể từ ngày 1/7/2023 đến ngày 31/12/2023 theo quy định tại Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 44/2023/NĐ-CP.
- ✓ Trường hợp Công ty cho thuê nhà xưởng dư thừa thì hoạt động này không được giảm thuế GTGT theo quy định tại Khoản 1, Điều 1 Nghị định số 44/2023/NĐ-CP.



## 9. Công văn 23468/CTBDU-TTHT của Cục Thuế tỉnh Bình Dương hướng dẫn về chính sách thuế khi chuyển giao hợp đồng cho bên thứ ba

Ngày 5 tháng 10 năm 2023, Cục Thuế tỉnh Bình Dương đã ban hành công văn hướng dẫn về pháp luật thuế khi chuyển giao hợp đồng cho bên thứ ba như sau:

- ✓ Pháp luật hiện hành không nghiêm cấm việc chuyển giao thực hiện hợp đồng dịch vụ cho bên thứ ba. Tuy nhiên, nếu Công ty muốn chuyển giao hợp đồng đang thực hiện cho bên thứ ba thì phải có sự đồng ý của khách hàng.
- ✓ Trường hợp Công ty phát sinh hợp đồng mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo phương thức thanh toán cho bên thứ ba theo chỉ định của Công ty hoặc Công ty ủy quyền qua bên thứ ba thanh toán cho đối tác qua ngân hàng, để được xem là thanh toán không dùng tiền mặt thì các hình thức thanh toán này phải được quy định cụ thể trong hợp đồng dưới hình thức văn bản và bên thứ ba là một pháp nhân hoặc thể nhân đang hoạt động theo quy định của pháp luật.

- ✓ Trường hợp Công ty phát sinh khoản phải thu đồng thời phát sinh khoản phải trả cho cùng đối tượng theo hợp đồng ký kết giữa hai bên, nếu trong hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng giữa hai bên có quy định hình thức thanh toán bù trừ và giữa các bên có biên bản đối chiếu số liệu, xác nhận về việc thanh toán bù trừ nêu trên thì được xem là thanh toán không dùng tiền mặt.
- ✓ Trường hợp Công ty bán khoản nợ của khách hàng cho bên thứ ba không phải là dịch vụ bán nợ trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kinh doanh chứng khoán, do đó nếu phát sinh khoản bán nợ của khách hàng thì Công ty phải lập hóa đơn GTGT theo thuế suất thuế GTGT là 10% và kê khai nộp thuế theo quy định.

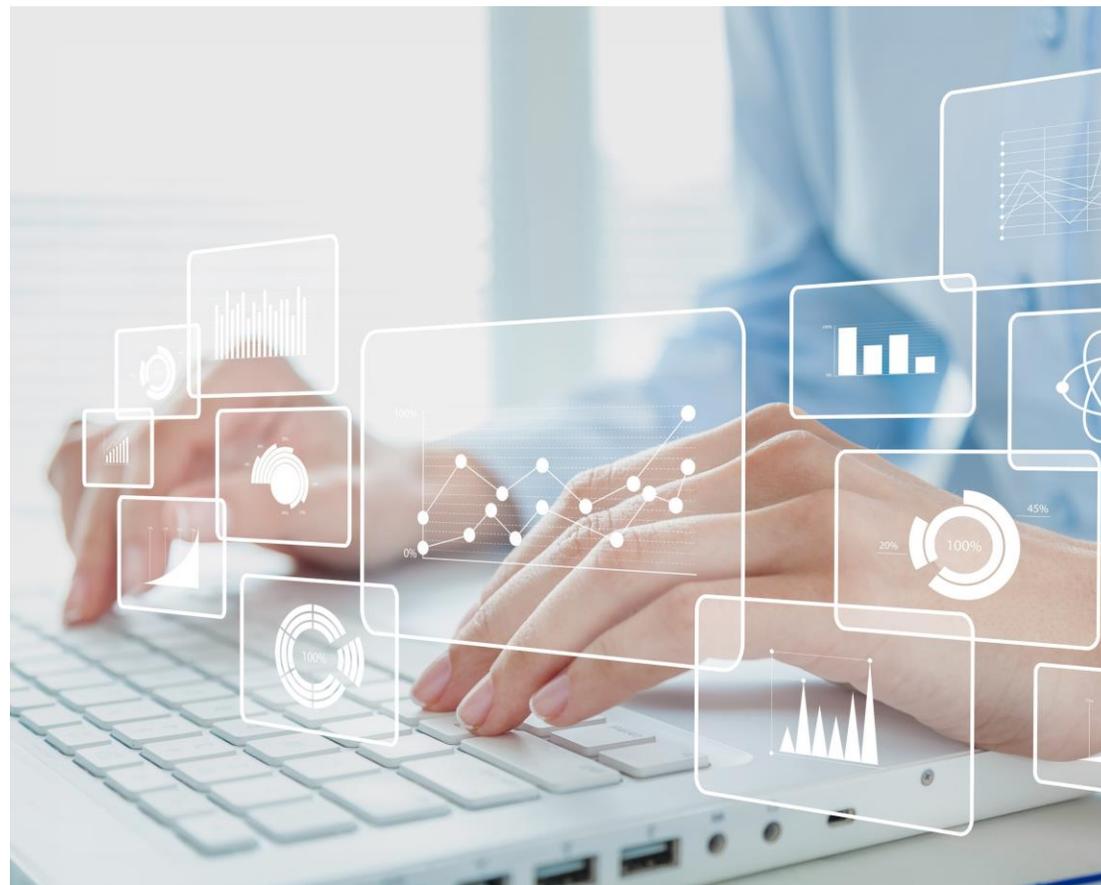
Công văn do Cục Thuế tỉnh Bình Dương ban hành hướng dẫn rõ ràng về chính sách thuế liên quan đến chuyển giao hợp đồng cho bên thứ ba. Công văn này làm rõ các điều kiện chuyển nhượng hợp đồng, phương thức thanh toán và các tác động liên quan đến thuế GTGT, đảm bảo tính nhất quán và minh bạch trong việc xử lý thuế đối với các giao dịch chuyển giao hợp đồng cho bên thứ ba.

## 10. Công văn 23683/CTBDU-TTHT của Cục Thuế tỉnh Bình Dương hướng dẫn chính sách thuế về xuất hàng mẫu đi kiểm định chất lượng

Nhằm trả lời vướng mắc của người nộp thuế về việc xuất hàng mẫu đi kiểm tra chất lượng sản phẩm, ngày 10 tháng 10 năm 2023, Cục Thuế tỉnh Bình Dương có hướng dẫn như sau:

- ✓ Trường hợp do đặc thù kinh doanh nên Công ty phải gửi hàng mẫu đi kiểm định chất lượng, nếu Công ty tự xuất hàng mẫu đi kiểm định chất lượng (i) để làm giấy chứng nhận chất lượng, để gửi kết quả cho khách hàng hoặc (ii) tự kiểm tra khi có khiếu nại của khách hàng về chất lượng sản phẩm thì khi xuất hàng mẫu Công ty phải lập hóa đơn theo quy định Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.
- ✓ Tuy nhiên, nếu việc xuất hàng mẫu gửi đến cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra chất lượng sản phẩm theo quy định của pháp luật nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và không thu tiền thì trên hóa đơn, Công ty cần ghi rõ nội dung hàng mẫu gửi đi kiểm tra chất lượng sản phẩm, không thu tiền. Công ty không phải kê khai, tính thuế giá trị gia tăng đối với giá trị hàng mẫu gửi đi kiểm định hoặc tự kiểm tra chất lượng.
- ✓ Công ty được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với giá trị hàng hóa gửi đi kiểm định chất lượng nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

Công văn ban hành hướng dẫn chi tiết về chính sách thuế liên quan đến xuất hàng mẫu để kiểm tra chất lượng. Công văn đề cập đến những vướng mắc chung của người nộp thuế và nêu ra các yêu cầu cụ thể trong việc xuất hóa đơn, kê khai thuế GTGT và xác định chi phí được trừ.



# Liên hệ

Quý doanh nghiệp vui lòng nghiên cứu nội dung trong các quy định mới ban hành và rà soát lại quy trình tuân thủ nội bộ để tuân thủ với quy định về thuế và hải quan cũng như giảm thiểu các sai sót trong quá trình lập và chuẩn bị hồ sơ dẫn đến phát sinh thêm nghĩa vụ thuế hoặc các khoản phạt hành chính. Xin vui lòng liên hệ với các chuyên gia của Grant Thornton Việt Nam để được tư vấn chuyên sâu nếu quý doanh nghiệp có bất cứ thắc mắc nào trong quá trình triển khai công tác tuân thủ về thuế và hải quan.

Để xem thông tin chi tiết, vui lòng truy cập [Bản tin Thuế](#) của chúng tôi.

## Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 18, Tháp Quốc tế Hòa Bình, 106 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Tp.Hà Nội.  
ĐT + 84 24 3850 1686  
F + 84 24 3850 1688

[grantthornton.com.vn](http://grantthornton.com.vn)

## Hoàng Khôi

Trưởng bộ phận  
Dịch vụ Tư vấn Thuế  
ĐT +84 24 3850 1618  
E [khoi.hoang@vn.gt.com](mailto:khoi.hoang@vn.gt.com)

## Vishwa Sharan

Giám đốc Dịch vụ Xác định giá thị trường  
ĐT +84 327 345 053  
E [vishwa.sharan@vn.gt.com](mailto:vishwa.sharan@vn.gt.com)

## Hoàng Việt Dũng

Giám đốc dịch vụ Tư vấn Thuế và Xác định giá thị trường  
ĐT +84 24 3850 1687  
E [dung.hoang@vn.gt.com](mailto:dung.hoang@vn.gt.com)

## Bùi Kim Ngân

Giám đốc dịch vụ Tư vấn Thuế  
ĐT +84 24 3850 1716  
E [ngan.bui@vn.gt.com](mailto:ngan.bui@vn.gt.com)

## Văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 14, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh  
ĐT + 84 28 3910 9100  
F + 84 28 3910 9101

## Valerie – Teo Liang Tuan

Phó Tổng Giám đốc  
Dịch vụ Tư vấn Thuế  
ĐT +84 28 3910 9235  
E [valerie.teo@vn.gt.com](mailto:valerie.teo@vn.gt.com)

## Nguyễn Thu Phương

Giám đốc dịch vụ Tư vấn Thuế  
ĐT +84 28 3910 9237  
E [thuphuong.nguyen@vn.gt.com](mailto:thuphuong.nguyen@vn.gt.com)

## Lạc Bội Thơ

Giám đốc dịch vụ Tư vấn Thuế  
ĐT +84 28 3910 9240  
E [tho.lac@vn.gt.com](mailto:tho.lac@vn.gt.com)

## Đặng Hải Hà My

Giám đốc dịch vụ Tư vấn Thuế  
ĐT +84 28 3910 9241  
E [my.dang@vn.gt.com](mailto:my.dang@vn.gt.com)

© 2023 Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam). Bảo lưu mọi quyền.

'Grant Thornton' là thương hiệu mà các công ty thành viên của Grant Thornton dùng để cung cấp các dịch vụ kiểm toán, tư vấn thuế và tư vấn doanh nghiệp cho khách hàng, hoặc được hiểu là một hoặc nhiều công ty thành viên tùy theo từng bối cảnh cụ thể. Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) là một công ty thành viên của Grant Thornton Quốc Tế (GTIL). GTIL và các công ty thành viên khác không phải là công ty hợp danh toàn cầu. GTIL và các công ty thành viên là các pháp nhân độc lập. Dịch vụ được cung cấp bởi các công ty thành viên. GTIL không cung cấp dịch vụ cho khách hàng. GTIL và các công ty thành viên không phụ thuộc lẫn nhau và không chịu trách nhiệm về những hành vi và sai sót của nhau.